

Số: **189** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện công tác người cao tuổi năm 2021
và kế hoạch thực hiện năm 2022**

Thực hiện Công văn số 3656/LĐTBXH-BTXH ngày 20/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo công tác người cao tuổi năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác người cao tuổi năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần thứ I:

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGƯỜI CAO TUỔI
NĂM 2021**

I. Thông tin chung

Tỉnh Quảng Ngãi hiện có 13 huyện, thị xã, thành phố; 173 xã, phường, thị trấn; dân số 1.231.691 người, trong đó người cao tuổi (*viết tắt là NCT*) có khoảng 162.727 người, chiếm tỷ lệ 11,9% dân số; NCT từ 80 tuổi trở lên khoảng 43.000 người, số NCT thuộc hộ nghèo có khoảng 20.841 người, NCT thuộc hộ cận nghèo khoảng 4.230 người.

Dự báo đến năm 2030, tỷ lệ NCT ở tỉnh Quảng Ngãi có xu hướng gia tăng do già hóa dân số, tỷ lệ NCT chiếm khoảng hơn 13% dân số sẽ đặt nhiều thách thức trong việc thực hiện các chính sách đối với NCT và ứng phó với già hóa dân số.

II. Tình hình và kết quả thực hiện công tác NCT năm 2021

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

- Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Công văn số 264-CV/TU ngày 02/3/2021 và UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Công văn số 984/UBND-KGVX ngày 11/3/2021 về việc hội nghị tổng kết nhiệm kỳ của Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh giai đoạn 2016 - 2021.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 15/7/2021 về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

- Ban Công tác Người cao tuổi tỉnh ban hành Công văn số 946/BCTNCT ngày 11/5/2021 về việc hướng dẫn triển khai Tháng hành động vì NCT năm 2021.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn

tỉnh, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% tiền đóng bảo hiểm y tế cho NCT (từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi) thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (như vậy NCT thuộc đối tượng này được hưởng 100% tiền hỗ trợ mức đóng BHYT, trong đó, 30% từ ngân sách Trung ương và 70% ngân sách tỉnh) và Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Ban Công tác Người cao tuổi tỉnh tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội từ năm 2017 đến tháng 8/2021, trong đó có kiểm tra tình hình thực hiện các chính sách liên quan đối với người cao tuổi tại các huyện, thị xã, thành phố.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách và phát huy vai trò NCT được các cấp, các ngành chức năng và các địa phương thường xuyên quan tâm và được triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức như: Tuyên truyền thông qua các cơ quan thông tin đại chúng; chuyển tải các chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi như: mua Báo Quảng Ngãi cấp cho 173 Hội NCT ở xã, phường, thị trấn và 13 Hội NCT cấp huyện, thị xã, thành phố; xây dựng chuyên đề, tuyên truyền các chính sách mới liên quan đến NCT; nêu gương những tấm gương điển hình của người cao tuổi trên Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi....

3. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Người cao tuổi

Thực hiện tốt Chương trình phối hợp về triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh. Trong năm 2021, có khoảng 50.157 NCT được tư vấn chăm sóc sức khỏe; số NCT có thẻ BHYT là 147.000 cụ; có khoảng 88.600 NCT có sổ theo dõi quản lý sức khỏe ban đầu; xây dựng được 372 Tổ tình nguyện viên chăm sóc NCT tại 173 xã, phường, thị trấn; thường xuyên tuyên truyền phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn phòng và tự chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở các huyện, thị xã, thành phố.

4. Công tác chăm sóc đời sống và bảo trợ xã hội

- Thực hiện Luật NCT và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Ban Công tác NCT tỉnh đã hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố chi trả trợ cấp ưu đãi cho các cụ NCT thuộc diện người có công đúng chính sách, chế độ theo quy định; phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho khoảng 50.161 đối tượng bảo trợ xã hội là NCT, trong đó 40.350 NCT có độ tuổi từ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội; có khoảng 12.443 NCT là người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng chính sách đầy đủ, đúng quy định và kịp thời. Đối với các trường hợp NCT khó khăn, khuyết tật, neo đơn, không nơi nương tựa được Bưu điện chi trả trợ cấp xã hội tại nhà. Ngoài ra, Trung tâm

Công tác xã hội tỉnh, Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo đối với đối tượng NCT thuộc diện người có công và bảo trợ xã hội không có người nuôi dưỡng, cô đơn không nơi nương tựa trên địa bàn tỉnh đúng chế độ quy định.

- Ban công tác Người cao tuổi tỉnh thường xuyên tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát công tác Người cao tuổi tại địa phương, qua đó, kịp thời chỉnh những sai sót, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác NCT tại địa phương như: Rà soát hoàn tất hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội là NCT, điều chỉnh đúng đối tượng, đúng hệ số được hưởng chính sách theo quy định; chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác truyền thông, bố trí cán bộ theo dõi công tác Người cao tuổi tại các xã, phường, thị trấn.

5. Về chăm sóc đời sống tinh thần, xã hội

- Phong trào nâng cao đời sống văn hóa tinh thần – thể dục thể thao: Toàn tỉnh đã xây dựng được 519 các loại hình Câu lạc bộ NCT như: Câu lạc bộ văn thơ, nghệ thuật; Câu lạc bộ ông, bà, cháu; Câu lạc bộ cây cảnh...với 51.437 người cao tuổi tham gia. Nhiều loại hình Câu lạc bộ thơ đã cho ra mắt nhiều tập thơ hay, qua đó Ban Đại diện Hội NCT tỉnh đã xuất bản 03 tập thơ “Thiên Ân - Trà Giang” để phục vụ sinh hoạt Hội NCT.

- Công tác chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi: Trong năm 2021, có 24.441 cụ NCT được chúc thọ, mừng thọ; trong đó NCT thọ 90 tuổi: 1.971 cụ; NCT thọ 100 tuổi: 607 cụ; các độ tuổi: 70, 75, 80, 85, 95, và trên 100 tuổi là 23.834 cụ với tổng số tiền đến thăm, tặng quà lên hơn 16 tỷ đồng. Nhìn chung, các địa phương tổ chức tốt lễ chúc thọ, mừng thọ cho các cụ NCT theo quy định, đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước và quy định của tỉnh.

- Kết quả thành lập Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau trong năm 2021: Thực hiện Kế hoạch 80/KH-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Đề án xây dựng và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020, Ban Đại diện Hội người cao tuổi tỉnh thường xuyên đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục duy trì hoạt động các Câu lạc bộ đã được thành lập, đồng thời triển khai thành lập CLB liên thế hệ tự giúp nhau trong năm 2021. Theo đó, tính đến tháng 6/2020, toàn tỉnh đã thành lập, ra mắt đi vào hoạt động được 07 CLB tại 05 địa phương (vượt 01 CLB so với kế hoạch đã được giao; thành viên của các CLB nói trên là: 413 người, trong đó 70% là NCT; có 124 thành viên là người thấp tuổi chiếm 30%; 70% là phụ nữ, có 289 thành viên; 65% là NCT nghèo, cận nghèo; Người khá hơn trong CLB chiếm 35%, có 144 thành viên; 07 Ban chủ nhiệm được thành lập của các CLB có 35 người; đã xây dựng được 36 tổ thực hiện 08 mảng công việc liên quan đến nội dung hoạt động của Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau.

6. Về phát huy vai trò Người cao tuổi

- Nhằm phát huy tài năng và trí tuệ của người cao tuổi để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đã tạo điều kiện cho người cao tuổi phát động và thực hiện nhiều phong trào. Toàn tỉnh có 10.827 NCT là đảng viên, 34.400 NCT tham gia công tác xã hội, 10.331 NCT là hội viên cựu chiến binh, 6.581 NCT là hội viên Hội từ yêu nước, 10.875 NCT là hội viên cựu thanh niên xung phong, 13.073 NCT là cán bộ hưu trí, 842 NCT là già làng có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, 54.000 NCT tham gia công tác khuyến học, trên 70.332 NCT tham gia Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có 31.867 NCT làm kinh tế giỏi...

- NCT tham gia công tác xã hội: Ban Đại diện Hội NCT tỉnh phối hợp ký kết với các Sở, ngành của tỉnh để NCT có điều kiện tham gia công tác xã hội, nổi bật là tham gia trong các Chương trình: “NCT chung sức xây dựng nông thôn mới”, “NCT tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo, công tác phòng chống tội phạm”...; có trên 91% hộ gia đình NCT đạt chuẩn gia đình văn hóa, 95% hội viên đạt tiêu chí “Tuổi cao- Giương sáng”...

7. Hoạt động của Quỹ chăm sóc người cao tuổi

- Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT: Các cấp Hội NCT triển khai thực hiện Chương trình “NCT tham gia xây dựng và phát triển Quỹ chăm sóc NCT ở cơ sở”. Toàn tỉnh có 146/173 xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc NCT, đạt tỷ lệ trên 84,4% số xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc NCT, số tiền thu xây dựng Quỹ đến nay được hơn 4,5 tỷ đồng.

- Quỹ hội (chân Quỹ): có 146/173 Hội cơ sở xã, phường, thị trấn có Quỹ. Tổng số Quỹ là 31,5 tỷ đồng, tiền mặt có khoảng 27 tỷ đồng, hơn 4,5 tỷ đồng tiền tài sản ở cấp chi hội để phục vụ cho việc tang lễ NCT ở cơ sở.

8. Về thực hiện các chính sách miễn, giảm đối với người cao tuổi tham gia giao thông

- Đối với hoạt động vận tải đường bộ: Tổng số đơn vị thực hiện giảm giá vé đối với người cao tuổi: 36 đơn vị, chiếm 40,4 %; số người cao tuổi được giảm giá vé đường bộ: 5.120 người; số tiền giảm cho người cao tuổi trong lĩnh vực đường bộ: 102 triệu đồng.

- Đối với hoạt động vận tải đường thủy: Tổng số đơn vị thực hiện giảm giá vé đối với người cao tuổi: 05/10 đơn vị, chiếm 50%; số người cao tuổi được giảm vé đường thủy: 2.520 người; số tiền giảm cho người cao tuổi trong lĩnh vực đường thủy hơn 37,8 triệu đồng (15.000 đồng/vé/người).

9. Thực hiện “Tháng hành động vì Người cao tuổi năm 2021”

Với chủ đề “*Chăm sóc người cao tuổi nghèo, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn*”, trong Tháng hành động vì NCT năm 2021, toàn tỉnh Quảng Ngãi đã huy động được 5.296 suất quà trị giá 1,394 tỷ đồng; số quà và tiền đã kịp thời trao cho người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cô

đơn, không nơi nương tựa, nhất là người cao tuổi là đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi, hải đảo trên địa bàn tỉnh. Thông qua đó, các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội tỏ lòng kính trọng và động viên các cụ nhằm phát huy vai trò của người cao tuổi *“Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*. Đồng thời, làm chuyển biến nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân về vai trò của người cao tuổi trong đời sống xã hội, tạo điều kiện tốt nhất để người cao tuổi phát huy trí tuệ, tài năng của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và cho sự phát triển kinh tế xã hội trong tỉnh nói riêng.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, hỗ trợ của các cấp chính quyền, sự phối hợp hoạt động của các tổ chức xã hội trong việc triển khai thực hiện chính sách đối với người cao tuổi.

- Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về người cao tuổi được tăng cường ở các cấp chính quyền, có sự phân công trách nhiệm cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ban ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện các chính sách đối với người cao tuổi.

- Nhờ đó, công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2021 được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước triển khai thực hiện đã tác động đến các tầng lớp nhân dân, kết quả đó thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, hỗ trợ của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội đối với người cao tuổi. Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về người cao tuổi các cấp được kịp thời; đội ngũ cán bộ Hội NCT ở các địa phương tận tình, nhiệt huyết với công tác Hội người cao tuổi. Từng hội viên NCT đã thể hiện được vai trò tiêu biểu, mẫu mực trên tất cả các mặt công tác ở địa phương, được Đảng bộ, chính quyền các cấp đánh giá cao vị thế của NCT trong đời sống xã hội.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Tổ chức Hội NCT ở một số xã, phường, thị trấn tuy đông về số lượng nhưng chất lượng hoạt động chưa mạnh, chưa đều, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác Hội người cao tuổi ở một số cấp Hội vẫn còn hạn chế nhất định, thiếu linh hoạt trong chỉ đạo thực hiện phong trào.

- Đội ngũ cán bộ theo dõi, thực hiện nhiệm vụ công tác người cao tuổi ở các địa phương còn nhiều bất cập, khó khăn, thường xuyên thay đổi, thiếu kỹ năng nghề công tác xã hội.

- Trên địa bàn tỉnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài nên việc tổ chức các hoạt động dành cho người cao tuổi còn nhiều hạn chế, nhất là các hoạt động tổ chức tập trung đông người.

Phần thứ II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhiệm vụ năm 2022

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sau khi được Chính phủ phê duyệt.

- Vận động NCT tiếp tục tham gia sinh hoạt chính trị, nâng cao nhận thức đúng đắn về sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, tổ chức cho hội viên NCT học tập quán triệt và đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX; Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Hội NCT Việt Nam nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Nghị quyết Hội nghị nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Ban Đại diện Hội NCT tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục thực hiện tốt 03 nhiệm vụ trọng tâm của Hội NCT đề ra: Xây dựng tổ chức Hội NCT vững mạnh; nâng cao hiệu quả chăm sóc NCT; phát huy vai trò NCT và một số Chương trình trọng tâm như: NCT có thể BHYT được tiếp cận các dịch vụ y tế để chăm sóc sức khỏe; NCT tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; NCT tham gia xây dựng và phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT ở cơ sở; NCT tham gia phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...

- Chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án xây dựng và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020 để làm cơ sở ban hành Kế hoạch thực hiện đến năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 1336/QĐ-TTg ngày 30/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2025.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách của Nhà nước, quy định của pháp luật đối với người cao tuổi trên địa bàn đảm bảo công bằng, minh bạch và hiệu quả. Chủ động rà soát nắm chắc tình hình của NCT về đời sống, về hưởng các chính sách bảo trợ xã hội. Tổ chức tốt việc chúc thọ, mừng thọ cho NCT, thăm hỏi tặng quà NCT trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2022; chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho NCT tại nơi cư trú, tạo điều kiện cần thiết để NCT tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Luật Người cao tuổi và các chính sách đối với người cao tuổi ở các địa phương.

2. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người cao tuổi để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người cao tuổi trong các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Nêu gương người cao tuổi tiêu biểu và những tổ chức, cá nhân hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Động viên, khuyến khích phát huy vai trò người cao tuổi tích cực tham gia các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và ổn định tình hình chính trị ở cơ sở. Đưa mục tiêu chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các địa phương.

- Tiếp tục động viên phát huy vai trò NCT trong phát triển kinh tế, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp, tham gia khuyến học, khuyến tài, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, tích cực tham gia phòng chống tham nhũng, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển và duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, chú trọng tìm nguồn lực tài trợ để nhân rộng mô hình CLB liên thế hệ tự giúp nhau.

(Kèm theo phụ lục biểu mẫu tổng hợp số liệu năm 2021)

Kính báo cáo Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB&XH;
- Ủy ban Quốc gia về NCT Việt Nam;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở: Lao động - TB&XH, Tài chính, Y tế, Giao thông vận tải;
- Ban Đại diện Hội NCT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm677

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn





PHỤ LỤC
SỐ LIỆU CÔNG TÁC NGƯỜI CAO TUỔI NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số **189**/BC-UBND ngày **19/11/2021** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

</

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
II CHĂM SÓC SỨC KHỎE			
2.1	Số NCT có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT)	Người	147.000
2.1.1	Trong đó: + BHYT được cấp ²	Người	146.634
2.1.2	+ BHYT tự nguyện (tự mua hoặc được hỗ trợ mua)	Người	1.898
2.3	Số nhân viên y tế được đào tạo về lão khoa	Người	57
2.4	Số NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm (theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT)	Người	80.600
2.5	Số NCT được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe (theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT)	Người	50.157

¹ Chỉ cần là hộ có người cao tuổi sống với nhau, KHÔNG quan trọng mối quan hệ (vợ, chồng, anh chị em ruột...)

² NCT được cấp thẻ BHYT khi thuộc các nhóm đối tượng sau: Người có công, đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng, NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, thân nhân lực lượng vũ trang...

2.6	Số NCT được phổ biến kiến thức về chăm sóc và tự chăm sóc sức khỏe (theo quy định tại Thông tư số 35/2011/TT-BYT)	Người	61.595
III	CHĂM SÓC VẬT CHẤT, BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ NCT		
3.1	Số NCT đang hưởng trợ cấp người có công với cách mạng (hàng tháng)	Người	27.500
3.2	Số NCT đang hưởng lương hưu	Người	21.850
3.3	Số NCT đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH) hàng tháng	Người	21.850
3.4	Số NCT hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Luật NCT	Người	12.443
3.4.1	Trong đó: NCT từ 60 đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng	Người	1.459
3.4.2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, trợ cấp XH hàng tháng	Người	40.350
3.5	Số NCT đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội (BTXH)	Người	75
3.6	Số NCT hưởng trợ cấp hàng tháng theo Luật Người khuyết tật	Người	12.443
3.7	Số cơ sở BTXH công lập có nuôi dưỡng NCT	Cơ sở	2
3.8	Số NCT đang được nuôi dưỡng trong cơ sở BTXH công lập	Người	63
3.9	Số cơ sở nuôi dưỡng NCT dân lập	Cơ sở	0
3.10	Số NCT được nuôi dưỡng trong cơ sở dân lập	Người	0
3.11	Số NCT đang phải sống trong nhà tạm, nhà dột nát	Người	0
IV	CHĂM SÓC TINH THẦN ĐỐI VỚI NCT		
4.1	Tổng số Câu lạc bộ các loại của NCT (được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập)	CLB	519
4.2	Số NCT tham gia các CLB	Người	51.437
4.3	Số xã/phường/TT có CLB Liên thế hệ Tự giúp nhau hoặc các mô hình CLB tương trợ (vừa chăm sóc vừa phát huy, nhiều mảng hoạt động)	Xã/Ph/TT	8
4.4	Số NCT được chúc thọ, mừng thọ theo quy định	Người	24.441
4.5	Số lượt NCT được thăm hỏi, tặng quà (dịp lễ, tết hoặc khi ốm đau,...)	Lượt người	5.296
4.6	Số vụ vi phạm các hành vi bị cấm trong lĩnh vực NCT	Vụ	0
4.7	Số vụ vi phạm đã được xử lý	Vụ	0
V	PHÁT HUY VAI TRÒ NCT		
5.1	Số NCT tham gia hoạt động kinh tế, tạo thu nhập	Người	31.150

5.2	Số NCT được hỗ trợ trong hoạt động kinh tế	Người	1.620
5.2.1	Trong đó: + Số NCT được hỗ trợ vay vốn sản xuất	Người	650
5.2.2	+ Số NCT được hỗ trợ hướng dẫn cách làm ăn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...	Người	1.150
5.3	Số NCT là chủ trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh, chủ hộ kinh doanh cá thể tại địa phương (có đăng ký kinh doanh, có giấy phép)	Người	12.721
5.4	Số NCT tham gia công tác xã hội (công tác Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, các tổ/ban hòa giải, thanh tra, an ninh, xây dựng nông thôn mới...)	Người	34.400
VI	CÁC LOẠI QUỸ ĐỐI VỚI NCT		
6.1	Tổng số tiền huy động trong năm Quỹ Hội của NCT (do NCT đóng góp)	tỷ đồng	31,574
6.2	Số xã/phường/thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT (Quỹ CSPHVTNCT)	Xã/Ph/TT	146/173
6.3	Số tiền Quỹ CSPHVTNCT được huy động trong năm	Nghìn đồng	29.058
6.4	Số tiền Quỹ CSPHVT NCT dư cuối kỳ	Tỷ đồng	4,5
VII	HỘI NGƯỜI CAO TUỔI		
7.1	Số huyện/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh/TP thành lập Hội NCT	Cấp huyện	13
7.2	Số huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh thành lập Ban Đại diện Hội NCT	Cấp huyện	13
7.3	Số xã, phường, thị trấn thành lập Hội NCT	Xã/Ph/TT	173
7.4	Tổng số hội viên Hội NCT	Người	150.865
7.5	Trong đó số hội viên từ 60 tuổi trở lên	Người	149.200
VIII	NỘI DUNG KHÁC		
8.1	Số lớp tập huấn về công tác NCT	Lớp	0
8.2	Số cán bộ được tập huấn về công tác NCT trong năm	Người	0